TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1108/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 396/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2016, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Võ Ngọc T**, sinh năm 1962

Địa chỉ: 331/12 đường I, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Phan Thị Bích P,** sinh năm 1965

Địa chỉ: B 29 EG, 12101 T, T, Deutschland.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Tương trợ tư pháp và Thông tư liên tịch 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông **Võ Ngọc T**, sinh năm 1962

Địa chỉ: 331/12 đường I, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Phan Thị Bích P,** sinh năm 1965

Địa chỉ: B 29 EG, 12101 T, **T**, Deutschland.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Võ Ngọc T và bà Phan Thị Bích P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 quyển số 01/1988 ngày 07/01/1988 của Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định.

Về con chung: Có 02 con chung là Võ Ngọc Phương L, sinh ngày 28/10/1988 và Võ Ngọc Thảo V, sinh ngày 06/04/1999. Cả hai người con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: ông Võ Ngọc T và bà Phan Thị Bích P xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông Võ Ngọc T và bà Phan Thị Bích P xác định không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Ngọc T phải chịu 200.000 x 25% = 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng. Bà Phan Thị Bích P phải chịu 200.000 x 25% = 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng. Ông Võ Ngọc T tự nguyện nộp phần án phí sơ thẩm của bà Phan Thị Bích P. Cấn trừ vào 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031300 ngày 06/10/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Ngọc T được nhận lại 100.000 (Một trăm nghìn) đồng.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Ông Võ Ngọc T được nhận lại 3.000.000 (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0033555 ngày 22/02/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận M, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung